

yếu, trong dịp hè chịu khó tu dưỡng rèn luyện, có tiến bộ rõ rệt, được cơ quan, chính quyền địa phương xác nhận, đầu năm học giáo viên chủ nhiệm có thể xem xét đề nghị Hiệu trưởng hoặc Giám đốc Trung tâm cho lên lớp.

*c) Những học viên phải học lại:*

Là những học viên phạm một trong những điểm sau đây:

- a) Nghỉ học quá 45 ngày trong một năm học.
- b) Có kết quả học tập cả năm xếp loại kém.
- c) Có kết quả học tập và hạnh kiểm cả năm xếp loại yếu (riêng đối với học viên ở diện không xếp loại hạnh kiểm, sẽ phải ở lại lớp nếu kết quả học tập cả năm xếp loại yếu và nghỉ học quá 30 ngày trong một năm học).

Những học viên không đạt tiêu chuẩn lên lớp thì được học lại lớp cũ.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 1997 - 1998 thay cho Quy định cho điểm và xếp loại học viên về kết quả học tập và hạnh kiểm trong trường bổ túc trung học số 2419-BTVH ngày 5-9-1990.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy có những điểm cần phải đề nghị Bộ xem xét, điều chỉnh thì các Sở Giáo dục - Đào tạo, Cục Nhà trường Bộ Tổng Tham mưu kịp thời báo cáo về Bộ (Vụ Giáo dục thường xuyên) để Bộ nghiên cứu, giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

*Thủ trưởng*

**TRẦN CHÍ ĐÁO**

**BỘ NỘI VỤ**

**THÔNG TƯ số 16/1998/TT-BNV ngày 12-1-1998 hướng dẫn cấp Giấy thông hành biên giới cho công dân Việt Nam sang Lào.**

Thực hiện Điều 5 Nghị định thư sửa đổi, bổ sung Hiệp định về Quy chế biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 31 tháng 8 năm 1997 về việc cấp Giấy thông hành biên giới cho công dân hai nước qua lại lẫn nhau, Bộ Nội vụ hướng dẫn như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Công dân Việt Nam là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước do cấp tỉnh có chung đường biên giới với Lào quản lý, được Ủy ban Nhân dân tỉnh cử sang tỉnh đối diện của Lào để công tác và thăm viếng hữu nghị thì thuộc diện được cấp Giấy thông hành biên giới theo quy định tại Điều 5 Nghị định thư sửa đổi, bổ sung Hiệp định về Quy chế biên giới quốc gia giữa hai nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 31 tháng 8 năm 1997.

2. Cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước thuộc các ngành ở Trung ương và các tỉnh không giáp biên giới với Lào được cử sang Lào công tác và thăm viếng hữu nghị; những trường hợp cư trú ở tỉnh giáp biên giới với Lào nhưng sang Lào công tác ở các tỉnh không có chung đường biên giới với Việt Nam thì phải có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

3. Công dân Việt Nam trong cả nước sang Lào về việc riêng: du lịch, thăm thân, chữa bệnh, lao động tự túc, học tập tự túc phải có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương hộ chiếu do Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) cấp theo Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 48-CP ngày 8-3-1993 của Chính phủ.

4. Công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới (xã biên giới) sang khu vực biên giới của Lào để thăm thân, trao đổi hàng hóa cần thiết cho đời sống hàng ngày... không thuộc diện cấp Giấy thông hành biên giới mà dùng Giấy chứng minh biên giới.

Trường hợp cư trú ở khu vực biên giới sang nơi không thuộc khu vực biên giới của Lào thì phải theo quy định tại điểm 3 trên đây.

## II. THỦ TỤC CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI

## BỘ TÀI CHÍNH

1. Những người thuộc điểm 1 Mục I xin cấp Giấy thông hành biên giới sang Lào làm thủ tục tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh nơi cư trú, gồm có:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cử cán bộ của mình sang Lào công tác, thăm viếng hữu nghị. Trong Quyết định ghi rõ họ tên, mục đích được cử sang Lào.

- Mỗi người làm một bản khai đề nghị cấp "Giấy thông hành liên giới" theo mẫu của Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh), kèm theo 3 ảnh mới chụp cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, trong đó 1 ảnh dán vào đơn. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào đơn đó.

- Nộp lệ phí theo quy định của liên Bộ Tài chính - Nội vụ - Ngoại giao.

Thời gian giải quyết: chậm nhất 5 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Giấy thông hành biên giới do Công an cấp tỉnh có chung đường biên giới với Lào cấp và có giá trị sử dụng một năm.

Giấy thông hành biên giới chỉ có giá trị sử dụng trong phạm vi tỉnh đối diện của Lào có chung đường biên giới và được cấp cho từng người. Người mang Giấy thông hành biên giới được miễn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh của Lào như Điều 5 Nghị định thư nói trên.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Nội vụ có trách nhiệm quy định mẫu "Giấy thông hành biên giới", mẫu "bản khai đề nghị cấp Giấy thông hành biên giới" và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các cấp thực hiện Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
Thủ trưởng  
NGUYỄN KHÁNH TOÀN

## THÔNG TƯ số 5/1998/TT-BTC ngày 9-1-1998 hướng dẫn thủ tục nộp, quản lý tiền đặt cọc hoặc ký quỹ đôi với giấy phép thăm dò khoáng sản.

Căn cứ vào Điều 27, Chương 5 của Luật Khoáng sản nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 30, Chương VI Nghị định số 68-CP ngày 1-11-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thủ tục nộp, quản lý tiền đặt cọc hoặc ký quỹ đôi với giấy phép thăm dò khoáng sản như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Tất cả các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (không bao gồm những hoạt động thăm dò khoáng sản thuộc lĩnh vực dầu khí và các loại nước thiên nhiên khác được điều chỉnh bằng các văn bản pháp luật khác) có thời hạn hiệu lực từ 6 tháng trở lên, trừ những tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản được hoạt động bằng vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp, đều phải nộp tiền đặt cọc hoặc ký quỹ.

2. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản được phép lựa chọn hình thức đặt cọc tại Kho bạc Nhà nước hoặc ký quỹ tại một ngân hàng (Ngân hàng Việt Nam hoặc ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam).

3. Mức tiền đặt cọc hoặc ký quỹ bằng 25% giá trị dự toán chi phí thăm dò của năm thăm dò đầu tiên và được thực hiện một lần trước khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

4. Sau 6 tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò khoáng sản có hiệu lực, công việc thăm dò được tiến hành đúng tiến độ, đúng kế hoạch thì tổ chức, cá nhân có quyền nhận lại tiền đặt cọc hoặc tiền ký quỹ.